TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 – ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**
Số: **31**/2025/QĐST - DS	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: **211**/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025 về việc: *Tranh chấp hợp đồng vay tài sản;*

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim T, sinh năm 1961, Trú tại: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai);

- *Bị đơn:* Bà Trần Thị Xuân Th, sinh năm 1987; Ông Kiều Trường S, sinh năm 1986; Cùng trú tại: khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (nay là phường B, tỉnh Đồng Nai);

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; Trú tại: xã B, huyện L, tỉnh Đồng Nai (nay là xã L, tỉnh Đồng Nai);

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.2 Trong thời hạn từ ngày hòa giải 01/8/2025 đến hết ngày 10/12/2025 bà Trần Thị Xuân Th và ông Kiều Trường S có nghĩa vụ trả cho Bà Trần Thị Kim T và ông Nguyễn Văn H số tiền nợ gồm gốc và lãi là **1.287.070.000 đồng** *(một tỷ hai trăm tám mươi bảy triệu, không trăm tám mươi bảy nghìn đồng);* trong đó nợ gốc là 1.139.000.000 đồng và nợ lãi là 148.070.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.3 Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Sơn và bà Thảo phải chịu theo quy định với số tiền là: 23.306.050 đồng; *(Hai mươi ba triệu ba trăm lẻ sáu nghìn không trăm năm mươi đồng);*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 9 – Đồng Nai;
- Phòng THADS khu vực 9 – Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Thuý